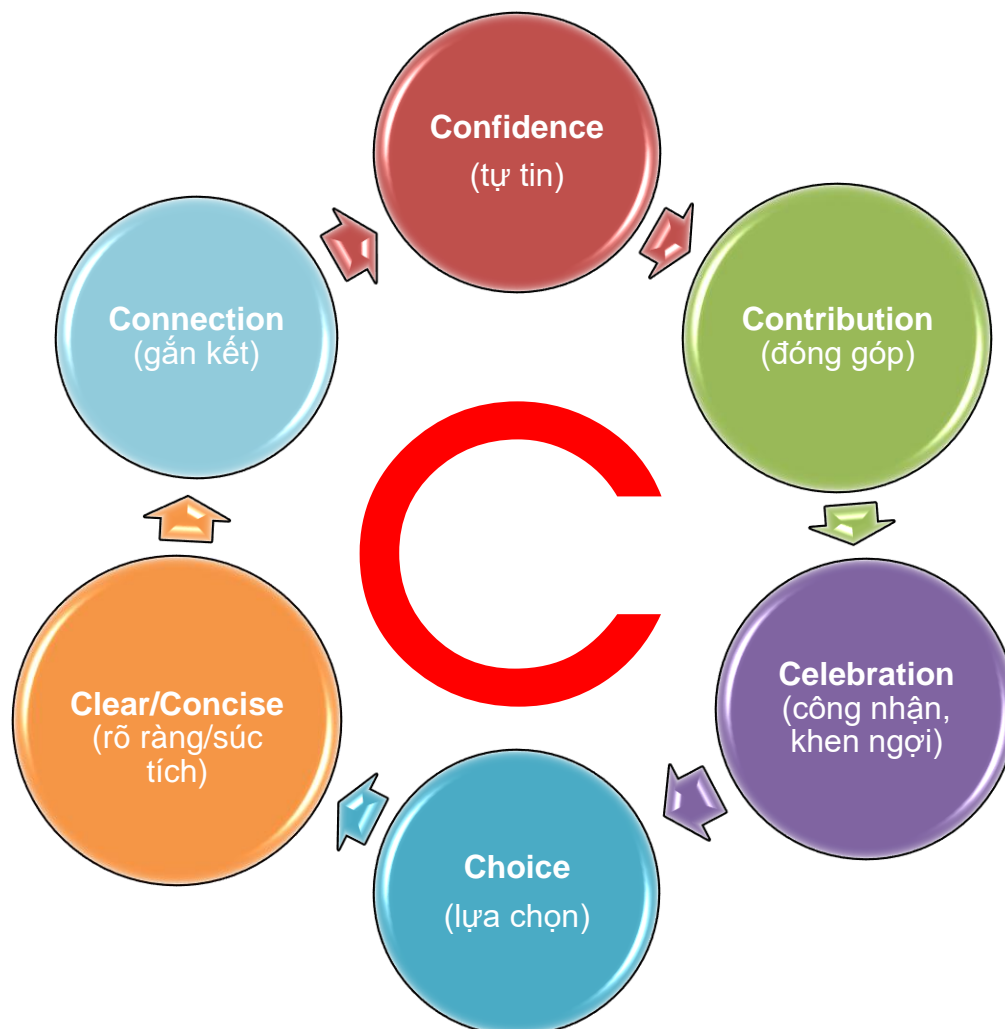


## TÀI LIỆU TẬP HUẤN

# TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CẤP TIỂU HỌC THEO CHIẾN LƯỢC 6C



## BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

<b>Giáo viên</b>	<b>GV</b>
<b>Học sinh</b>	<b>HS</b>
<b>Trò chơi vận động</b>	<b>TCVĐ</b>
<b>Năng lực</b>	<b>NL</b>
<b>Confidence (tự tin) – Contribution (đóng góp) – Celebration (công nhận, khen ngợi) – Choice (lựa chọn) – Clear/Concise (rõ ràng/súc tích) – Connection (gắn kết)</b>	<b>6C</b>

## **A. MỤC TIÊU**

*Sau khóa tập huấn, Giáo viên có thể:*

1. Hiểu rõ được định hướng, nội dung, chương trình môn GDTC cấp tiểu học 2018
2. Hiểu được ý nghĩa, vai trò, nội dung của Chiến lược 6C và sự phù hợp của Chiến lược 6C với chương trình môn Giáo dục thể chất 2018 cấp tiểu học
3. Hiểu được định hướng, cách thức vận dụng chiến lược 6C vào tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học
4. Thực hành chọn lựa trò chơi vận động tương ứng với nội dung dạy học trong chương trình và tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học theo chiến lược 6C.

## **B. NỘI DUNG**

**NỘI DUNG I:** MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TRONG CT GDPT 2018

**NỘI DUNG II:** CHIẾN LƯỢC 6C VÀ SỰ PHÙ HỢP CỦA CHIẾN LƯỢC 6C VỚI CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2018 CẤP TIỂU HỌC

**NỘI DUNG III:** ĐỊNH HƯỚNG VẬN DỤNG CHIẾN LƯỢC 6C VÀO TỔ CHỨC DẠY HỌC

**NỘI DUNG IV:** LỰA CHỌN VÀ SỬ DỤNG TCVĐ TRONG GIỜ HỌC THEO CHIẾN LƯỢC 6C

**NỘI DUNG V:** THỰC HÀNH LỰA CHỌN TCVĐ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO CHIẾN LƯỢC 6C

## **C. HÌNH THỨC TỔ CHỨC**

Tập huấn tập trung (Kết hợp lý thuyết trên lớp và thực hành ngoài sân).

## **D. TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ TẬP HUẤN**

1. Tài liệu:

- Tài liệu chính: Tài liệu tập huấn Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học theo chiến lược 6C;
- Tài liệu tham khảo online: <http://giaoducthechat.edu.vn/>

2. Thiết bị DH: Bút dạ, giấy AO; máy tính kết nối Internet; Projector.

## HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG NHÓM - TRAO ĐỔI - THẢO LUẬN

- Chia lớp, nhóm:

+ **Lớp 1:** Thầy Nguyễn Mạnh Tuấn phụ trách, bao gồm các nhóm từ 1-5

+ **Lớp 2:** Thầy Nguyễn Đức Quang phụ trách, bao gồm các nhóm từ 6-10

+ **Lớp 3:** Cô Mai Lan Anh phụ trách, bao gồm các nhóm từ 11-15

- Học viên nghiên cứu tài liệu, trao đổi, thảo luận về nội dung tài liệu theo nhóm

- Thảo luận chung: Trả lời các câu hỏi:

\* Chiến lược 6C là gì? Bao gồm những gì?

\* Chiến lược 6C phù hợp như vào với chương trình GDTC 2018?

\* Định hướng vận dụng Chiến lược 6C vào dạy học như thế nào?

\* Định hướng lựa chọn và tổ chức TCVD theo Chiến lược 6C như thế nào?

## HOẠT ĐỘNG 2: TRAO ĐỔI, CHIA SẺ VỀ CHIẾN LƯỢC 6C VÀ ĐỊNH HƯỚNG VẬN DỤNG TRONG TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Báo cáo viên tổng hợp, kết luận một số nội dung:

<b>Nội dung 1</b>	Một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
<b>Nội dung 2</b>	Chiến lược 6C và sự phù hợp với CT môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học
<b>Nội dung 3</b>	Định hướng vận dụng chiến lược 6C vào tổ chức dạy học
<b>Nội dung 4</b>	Sử dụng TCVD trong giờ học theo chiến lược 6C

### Nội dung 1. Một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

#### 1.1. Vị trí, vai trò của môn Giáo dục thể chất

Phát triển hài hòa và toàn diện phẩm chất, năng lực của HS, trong đó có năng lực (NL) thể chất là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của ngành Giáo dục. Theo đó, Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17-6-2016 phê duyệt Đề án tổng thể Phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 đã nêu ra chiến

lược tổng thể về phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 đồng thời khẳng định vai trò của Giáo dục thể chất đối với thế hệ trẻ của đất nước.

Giáo dục thể chất ở Việt Nam được coi là một môn học bắt buộc trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018, là thành tố quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện đức - trí - thể - mỹ. Môn học hướng đến mục tiêu giúp HS có cuộc sống khoẻ mạnh cả về thể chất và tinh thần, hình thành và hoàn thiện các năng lực thể chất thông qua việc trang bị những kiến thức, kĩ năng về bảo vệ và quản lí sức khỏe, thường xuyên tập luyện phù hợp với bản thân, biết cách thích ứng với các điều kiện sống, từ đó nâng cao tính tự giác, chủ động rèn luyện, bảo đảm sức khỏe trong học tập và rèn luyện. Ngoài ra, môn học còn góp phần giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần, từng bước góp phần phát triển toàn diện con người mới.

Ở cấp tiểu học, chương trình môn Giáo dục thể chất gồm các nội dung, hoạt động đa dạng như kiến thức chung về Giáo dục thể chất; đội hình, đội ngũ; các bài tập thể dục; bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; các môn thể thao tự chọn được lựa chọn một cách bài bản, khoa học và đưa vào thực tiễn dạy học nhằm xây dựng nền tảng thể lực và các tố chất vận động ban đầu, trang bị kiến thức, kĩ năng vận động cơ bản, vận dụng những kĩ năng đã được học, được rèn luyện nhằm xử lí các tình huống xảy ra trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày. Bên cạnh đó, chương trình còn tạo điều kiện cho HS có được một sân chơi giải trí, rèn luyện thói quen tập luyện thể dục thể thao xuyên suốt quá trình học tập trong nhà trường, xây dựng lối sống lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần kỷ luật, tinh thần tập thể... góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung cũng như năng lực thể chất; phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao.

## **1.2. Đặc điểm chương trình Giáo dục thể chất (2018) cấp tiểu học theo định hướng phát triển năng lực**

*Về quan điểm xây dựng*, chương trình Giáo dục thể chất dựa trên nền tảng lí luận và thực tiễn, cập nhật thành tựu của khoa học thể dục thể thao và khoa học sư phạm hiện đại, trong đó có các kết quả nghiên cứu về giáo dục học, tâm lí học, sinh lí học, phương pháp Giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao; kinh nghiệm xây dựng chương trình môn Giáo dục thể chất của Việt Nam và các nước có nền giáo dục tiên tiến; kết quả phân tích thực tiễn giáo dục, điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam và sự đa dạng của HS. Chương trình bảo đảm phù hợp với tâm - sinh lí lứa tuổi và quy luật phát triển thể chất của HS; phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi HS thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục; vận dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc điểm của môn học, hỗ trợ việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực HS. Chương trình Giáo dục thể chất có tính mở, tạo

điều kiện để HS được lựa chọn các hoạt động phù hợp với thể lực, nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường; đồng thời tạo điều kiện để nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm của mỗi địa phương.

Về mục tiêu, môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học giúp HS biết cách chăm sóc sức khỏe và vệ sinh thân thể, bước đầu hình thành các kỹ năng vận động cơ bản, thói quen tập luyện thể dục thể thao, tham gia tích cực các hoạt động thể dục, thể thao nhằm phát triển các tố chất thể lực, làm cơ sở để phát triển toàn diện và phát hiện năng khiếu thể thao. Với mục tiêu phát triển năng lực thể chất, yêu cầu cần đạt của môn học tập trung vào ba năng lực thành phần: năng lực chăm sóc sức khỏe; năng lực vận động cơ bản; năng lực hoạt động thể dục thể thao. Cụ thể, đối với năng lực chăm sóc sức khỏe: HS biết và bước đầu thực hiện được vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung và vệ sinh trong tập luyện thể dục thể thao; biết và bước đầu thực hiện được một số yêu cầu cơ bản của chế độ dinh dưỡng để bảo vệ, tăng cường sức khỏe; nhận ra và bước đầu có ứng xử thích hợp với một số yếu tố cơ bản của môi trường tự nhiên có lợi và có hại cho sức khỏe. Ở năng lực vận động cơ bản, HS có thể nhận biết được các vận động cơ bản trong chương trình môn học; thực hiện được các kỹ năng vận động cơ bản; có ý thức thường xuyên vận động để phát triển các tố chất thể lực. Đối với năng lực hoạt động thể dục thể thao, HS cần nhận biết được vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với cơ thể; thực hiện được kỹ thuật cơ bản của một số nội dung thể thao phù hợp với bản thân; tự giác, tích cực trong tập luyện.

Trên cơ sở mục tiêu và yêu cầu cần đạt ở trên, nội dung và thời lượng môn học được phân bổ như sau:

Nội dung		Thời lượng
Kiến thức chung về Giáo dục thể chất		Được dạy tích hợp trong các giờ học
Vận động cơ bản	Đội hình đội ngũ	20%
	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	35%
	Bài tập thể dục	10%
Thể thao tự chọn		25%
Kiểm tra đánh giá		10%

Về phương pháp dạy học, phương pháp là phương thức cơ bản nhất được GV sử dụng nhằm giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ giờ học đã đề ra. Giờ học đạt hiệu quả phụ thuộc phần lớn

vào việc lựa chọn, vận dụng một cách hợp lí các phương pháp giảng dạy, phương pháp tập luyện, đánh giá vào quá trình dạy học của GV.

Chương trình Giáo dục thể chất mới định hướng phương pháp giáo dục tích cực, lấy HS làm trung tâm, thực hiện chuyển quá trình giáo dục thành tự giáo dục; trong đó GV là người thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài, hướng dẫn hoạt động tập luyện cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện để khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động tập luyện, tự mình trải nghiệm, tự phát hiện bản thân và nâng cao thể lực, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất. Trong giờ học, GV vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đặc trưng như: trực quan, sử dụng lời nói, tập luyện, sửa sai, trò chơi, thi đấu, trình diễn,...; sử dụng nguyên tắc đối xử cá biệt, phù hợp với sức khoẻ HS; kết hợp dụng cụ, thiết bị phù hợp, sử dụng hiệu quả các thành tựu của công nghệ thông tin để tạo nên giờ học sinh động, hiệu quả. Trong tổ chức dạy học, cần chú ý lựa chọn các hình thức phù hợp, cân đối giữa hoạt động tập thể lớp, hoạt động nhóm nhỏ và cá nhân, giữa dạy học bắt buộc và dạy học tự chọn, để đảm bảo vừa phát triển năng lực thể chất, vừa phát triển phẩm chất và năng lực chung. GV cần tích hợp kiến thức một số môn học khác, một số bài hát, bản nhạc,... để tạo không khí vui tươi, hưng phấn trong tập luyện, làm cho HS yêu thích và đam mê tập luyện thể thao.

*Về phương diện đánh giá* kết quả học tập HS, chương trình mới quy định môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học sử dụng hình thức đánh giá thường xuyên và định kì. Cụ thể:

- Đánh giá thường xuyên bao gồm đánh giá chính thức (thông qua các hoạt động thực hành, tập luyện, trình diễn,...) và đánh giá không chính thức (bao gồm quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá,...) nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực của từng HS.

- Đánh giá định kì: Nội dung đánh giá chú trọng đến kĩ năng thực hành, thể lực của HS; phối hợp với đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

- Sử dụng phương pháp đánh giá định tính, trong đó kết quả học tập của HS được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị, đánh dấu bằng các mức xếp loại. HS có thể sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề, hoặc GV sử dụng để đánh giá thường xuyên (không chính thức).

Từ những yêu cầu đổi mới chương trình theo định hướng phát triển năng lực, trong đó trọng tâm vào thay đổi phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhằm đáp ứng được mục tiêu chương trình, nâng cao chất lượng dạy học Giáo dục thể chất, nhóm chuyên gia đã nghiên cứu các phương pháp dạy học tích cực mới để xây dựng tài liệu hướng dẫn GV. Qua quá trình tìm hiểu, phân tích, đánh giá, nhóm chuyên gia đã nhận thấy Chiến lược 6C tương đối

phù hợp với quan điểm xây dựng chương trình Giáo dục thể chất mới, vừa đảm bảo được mục tiêu của môn học vừa giúp GV đổi mới phương pháp dạy học và tăng cường hứng thú cho HS.

## **Nội dung 2. Chiến lược 6C và Sự phù hợp của Chiến lược 6C với chương trình môn GDTC cấp tiểu học**

### **2.1. Chiến lược 6C**

Các nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của việc tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực trong Giáo dục thể chất. Đó là một môi trường linh hoạt, thích ứng, phản hồi liên tục và tích cực, có tính kết nối cao, hỗ trợ sự tham gia, thúc đẩy học sinh tự tin nỗ lực để đạt được hiệu quả Giáo dục thể chất. Kế thừa những thành tựu nghiên cứu, các nhà giáo dục đã phát triển chiến lược 6C theo định hướng dạy học tích cực, phát triển năng lực học sinh. Cùng với Sổ tay đại sứ cộng đồng của NIKE, chiến lược 6C tạo môi trường học tập lấy học sinh làm trung tâm với 6 chiến lược cơ bản: Confidence (tự tin) – Contribution (đóng góp) – Celebration (công nhận, khen ngợi) – Choice (lựa chọn) – Clear/Concise (rõ ràng/súc tích) – Connection (gắn kết).

(1) Tự tin (tạo sự tự tin cho học sinh): là thái độ không sợ sệt, e ngại; học sinh thể hiện thái độ tích cực, sẵn sàng tham gia các thử thách và nhiệm vụ trong giờ học. Một học sinh tự tin sẽ luôn ở tâm thế “em có thể”, trái ngược một học sinh không tự tin và luôn ở trong tâm thế “em không thể”.

(2) Đóng góp (tạo cơ hội đóng góp cho học sinh): điều này nghĩa là tất cả học sinh đều tham gia vào tất cả các hoạt động và nhiệm vụ học tập. Mỗi đối tượng học sinh đều có nhiệm vụ phù hợp, học sinh nào cũng được hoạt động và thấy được vai trò của bản thân trong các hoạt động.

(3) Công nhận, khen ngợi (học sinh được công nhận, khen ngợi): học sinh được công nhận sự nỗ lực và thành tích trong các hoạt động. Các em thấy được những điểm tốt, sự tiến bộ của bản thân trong quá trình học một cách có chủ đích.

(4) Lựa chọn (học sinh được quyền lựa chọn): học sinh giữ vai trò chủ động, được lựa chọn trong quá trình tham gia các hoạt động/ nhiệm vụ học tập. học sinh phát huy vai trò làm chủ trong quá trình tham gia hoạt động.



(5) Rõ ràng, súc tích (giáo viên cần đưa ra nhưng chỉ dẫn rõ ràng, súc tích): Luật chơi và các nguyên tắc an toàn được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Các hướng dẫn cần rõ ràng, đơn giản để tiết kiệm thời gian và dành thời gian cho các nhiệm vụ trọng tâm.

(6) Gắn kết (tạo được không khí gắn kết trong lớp học): Đây là sự giao tiếp, kết nối chặt chẽ giữa các thành viên trong lớp học: giữa giáo viên với học sinh và giữa các học sinh. Các thành viên trong lớp học tham gia, hỗ trợ và tương tác với nhau trong tất cả các hoạt động.

**\* Một số kĩ thuật dạy học cụ thể theo chiến lược 6C**

<p><b>Tự tin (Confidence)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập các mục tiêu phù hợp với học sinh: đưa ra các hình thức luyện tập phù hợp với năng lực và sở thích của học sinh để giúp các em tự tin hơn.</li> <li>- Thiết kế các hoạt động trò chơi vui vẻ với các mức độ vận động nhẹ nhàng, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi.</li> <li>- học sinh luôn tự tin khi được chơi, chính vì thế cần tích hợp các hoạt động vận động, bài tập trong các trò chơi.</li> <li>- Động viên, hỗ trợ tham gia các hoạt động và làm tốt nhất có thể.</li> <li>- Tạo cơ hội cho học sinh chia sẻ: Mời học sinh chia sẻ về cách thức đã thực hiện các bài luyện tập VD: “Em đã làm bằng cách nào?”. học sinh chia sẻ trước cả lớp hoặc nhóm nhỏ. giáo viên có thể yêu cầu học sinh mô tả lại cách hoàn thành bài tập để giúp học sinh tự tin, khẳng định được bản thân; khuyến khích học sinh tư duy về quy trình thực hiện để đạt được mục tiêu mới.</li> <li>- Ghi nhận sự tiến bộ của học sinh trước lớp và trước những học sinh khác.</li> </ul>
<p><b>Đóng góp (Contribution)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tạo được cơ hội tham gia cho tất cả học sinh, giáo viên cần lưu ý sở thích và mối quan tâm của các học sinh trong thiết kế các hoạt động.</li> <li>- Cần thiết kế các hoạt động với nhiều mức độ dễ khó phù hợp với từng đối tượng học sinh, đảm bảo học sinh nào cũng được hoạt động và thấy được vai trò của bản thân trong các hoạt động.</li> <li>- Xác định rõ vị trí và cơ hội của mỗi học sinh trong các hoạt động và đặc biệt là hoạt động nhóm để thu hút và khuyến khích các em tham gia. Khi học sinh cảm thấy mình có vị trí quan trọng, họ sẽ chú ý để có những đóng góp tích cực.</li> <li>- Luôn tạo cơ hội để các em hoạt động, tránh trường hợp học sinh hoặc nhóm học sinh cảm thấy lạc lõng, ở ngoài cuộc chơi.</li> </ul>
<p><b>Công nhận, khen ngợi (Celebration)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khen ngợi và công nhận sự tiến bộ và thành tích của mỗi học sinh khi có cơ hội. Thường xuyên khen ngợi, ngay cả khi học sinh chưa đạt được mục tiêu bài học nhưng có sự tiến bộ so với bản thân thì giáo viên đã có thể khen ngợi.</li> <li>- Quan sát và chú ý đến từng hoạt động của học sinh để tìm ra những lí do cụ thể để động viên và khen ngợi các em.</li> <li>- Tổ chức những hoạt động, trò chơi vui vẻ, cho các em cơ hội được thể hiện và</li> </ul>

	động viên, khen ngợi sự thể hiện đó.
<b>Lựa chọn (Choice)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp các hoạt động, trò chơi mà học sinh có thể lựa chọn. Khi học sinh được chủ động lựa chọn và trao quyền thì sẽ làm tăng sự hứng thú với các hoạt động và giúp học sinh luyện tập nhiều hơn.</li> <li>- Tham khảo ý kiến học sinh về hình thức tổ chức hoặc các nội dung hoạt động khi có thể.</li> <li>- Kết hợp các trò chơi tự do hoặc thiết kế các hoạt động linh hoạt để học sinh có thêm nhiều lựa chọn.</li> <li>- Tăng cường tổ chức các tiết học thể thao tự chọn.</li> </ul>
<b>Rõ ràng, súc tích (Clear/ Concise)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói ít, thực hành nhiều. Khi dạy thể dục và các hoạt động thể chất, cần lưu ý: thời gian hướng dẫn cho học sinh cần ít hơn 20% tiết học và cho học sinh hoạt động nhiều hơn 80% thời lượng.</li> <li>- Làm mẫu thay vì giảng giải lí thuyết quá nhiều. Việc nhìn trực quan sẽ giúp học sinh hiểu bài nhanh và mất ít thời gian.</li> </ul>
<b>Gắn kết (Connection)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chia sẻ suy nghĩ và mong muốn của bản thân về giờ học.</li> <li>- Giao lưu với HS và cho HS giao lưu thông qua các hoạt động, hội thoại, tạo sự hào hứng và tích cực cho HS.</li> <li>- Hỏi thăm HS khi các em gặp khó khăn hoặc trở ngại khi luyện tập, hoặc khi cảm thấy thể trạng không tốt/ thường xuyên theo dõi hoạt động của HS để các em có cảm giác được chú ý, quan tâm.</li> <li>- Tổ chức các trò chơi theo đội, nhóm để tăng cường sự gắn kết giữa các HS.</li> </ul>

## 2.2. Sự phù hợp của Chiến lược 6C với chương trình môn GDTC cấp tiểu học

Thông qua nghiên cứu chương trình có thể thấy Chiến lược 6C tương đối phù hợp với định hướng chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình môn học Giáo dục thể chất 2018. Trước hết, những yếu tố của 6C bao gồm Tự tin - Đóng góp - Công nhận, khen ngợi - Lựa chọn - Rõ ràng, súc tích - Gắn kết, truyền tải được quan điểm xây dựng chương trình mới, theo định hướng phát triển năng lực. Chương trình đề cao người học, coi người học là trung tâm của quá trình giáo dục dựa trên những phương pháp mới phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (2018) xác định tất cả các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó GV đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả

năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển. Đây cũng chính là tinh thần của chiến lược 6C; cụ thể, tích cực hoá hoạt động của HS bằng cách giúp HS có sự tự tin, cơ hội đóng góp. Vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động của GV được thể hiện qua những chỉ dẫn súc tích, ngắn gọn. Việc tạo môi trường học tập thân thiện, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập chính được thể hiện trong yếu tố Công nhận, Ngợi khen và Gắn kết trong chiến lược 6C.

Tìm hiểu sâu chương trình Giáo dục thể chất (2018) sẽ càng thấy rõ hơn được mối liên kết chặt chẽ này. Về quan điểm xây dựng chương trình Giáo dục thể chất, các nhà giáo dục khẳng định chương trình cần phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi HS thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục tích cực. Sự chủ động của HS bắt nguồn từ sự tự tin, tinh thần tham gia của chính HS đó. Đồng thời, chương trình môn Giáo dục thể chất có tính mở, tạo điều kiện để HS được lựa chọn các hoạt động phù hợp với thể lực, nguyện vọng của bản thân. Yếu tố lựa chọn trong chiến lược 6C hoàn toàn thống nhất với quan điểm này, đề cao hứng thú và sở thích của HS và cho phép các em cơ hội được lựa chọn.

Về phương pháp, 6C là những kỹ thuật, hình thức tổ chức tích cực, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của người học. Điều này hoàn toàn nhất quán với định hướng về phương pháp dạy học Giáo dục thể chất được nêu ra trong chương trình. Các yếu tố phát triển sự tự tin, sự tham gia của HS hay như sự công nhận, ngợi khen trong chiến lược 6C chính là cách tốt nhất để khuyến khích HS tham gia các hoạt động. Vai trò của người GV là thiết kế, tổ chức cũng đồng nghĩa với việc ít giảng giải, tạo cơ hội cho HS được chơi và hoạt động nhiều như được thể hiện trong chiến lược GV hướng dẫn ngắn gọn, súc tích.

Về nội dung, chương trình Giáo dục thể chất quy định, ngoài kiến thức chung về Giáo dục thể chất và vận động cơ bản, thì thể thao tự chọn là nội dung xuyên suốt toàn bộ cấp học với thời lượng khoảng 25% cho mỗi lớp. Quan điểm cho HS cơ hội được lựa chọn phù hợp với năng khiếu, sở thích của HS trên cơ sở tôn trọng mong muốn và nguyện vọng của các em cũng chính là tinh thần chiến lược của 6C. Điều này làm tăng hứng thú của HS - một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng và hiệu quả dạy học.

Về đánh giá, chương trình Giáo dục thể chất quy định đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của HS về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần tập luyện, qua đó khuyến khích HS tham gia các hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài nhà trường, kết hợp đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số. Những điều được quy định ở đây cho thấy, trong đánh giá cần chú trọng đến những nhận xét bằng lời, chính vì thế Công nhận,

ngợi khen HS - yếu tố thứ 5 trong chiến lược 6C là vô cùng cần thiết, vừa thúc đẩy hiệu quả hoạt động, vừa hỗ trợ GV trong quá trình đánh giá kết quả học tập của HS.

Chương trình Giáo dục thể chất 2018 xác định cần đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, cân đối giữa hoạt động tập thể lớp, hoạt động nhóm nhỏ và cá nhân. Đây chính là yếu tố phát huy sự tự tin, chú trọng đến nhu cầu và sự phát triển cá nhân HS. Ngoài ra, chương trình cũng nêu ra yêu cầu tạo không khí vui tươi trong tập luyện, làm cho HS yêu thích và đam mê tập luyện thể thao. Chính những yếu tố trong chiến lược 6C sẽ giúp tạo ra bầu không khí vui tươi cho HS trong quá trình học tập Giáo dục thể chất. Tất cả những điều này góp phần hướng đến thực hiện mục tiêu trong chương trình, đó là phát triển các năng lực chung như năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo cũng như các năng lực thể chất như năng lực chăm sóc sức khoẻ, năng lực vận động cơ bản, năng lực hoạt động thể dục thể thao. Suy cho cùng, tất cả những yếu tố đặc trưng trong chiến lược 6C được thể hiện ở trên sẽ hướng đến mục tiêu chung dựa trên việc kết hợp phương pháp tích cực 6C kết hợp với các nội dung dạy học Giáo dục thể chất.

Việc áp dụng chiến lược 6C trong thực hiện nội dung chương trình Giáo dục thể chất có ý nghĩa quan trọng, vừa đáp ứng được nội dung chương trình, vừa nâng cao hiệu quả giáo dục qua việc phát huy các phương pháp dạy học tích cực, đảm bảo tính khả thi cao trong thực tế dạy học tại nhà trường. Những phương pháp này nên được áp dụng trong lập kế hoạch và tổ chức dạy học với từng thành tố như mục tiêu, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cũng như đánh giá. Bên cạnh việc hướng dẫn áp dụng các chiến lược 6C trong xây dựng kế hoạch dạy học, tài liệu cũng cung cấp một số hình thức tổ chức tích cực cho GV. Chiến lược 6C được cụ thể, hiện thực hoá dưới dạng các trò chơi vận động (TCVĐ) nhằm phát huy được tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS theo đúng định hướng của chương trình Giáo dục thể chất cấp tiểu học là tăng cường các trò chơi vận động để giúp cho học sinh hình thành và phát triển được các tố chất thể lực cơ bản cũng như khả năng thích ứng và các năng lực xã hội khác.

### **Nội dung 3. Định hướng vận dụng chiến lược 6C vào tổ chức dạy học**

#### **4.1. Định hướng chung**

Đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi quyết tâm cũng như sự ham học hỏi, mạnh dạn thực nghiệm. Đổi mới phương pháp dạy học trong môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học dựa trên nền tảng kết hợp các đặc trưng phương pháp giáo dục truyền thống với phương pháp giáo dục tích cực theo chiến lược 6C bao gồm các yếu tố Tự tin - Đóng góp - Công nhận, khen ngợi - Lựa chọn - Rõ ràng, súc tích - Gắn kết, nhằm biến quá trình giáo dục thành tự giáo

dục, phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động học tập và rèn luyện của HS, giúp HS có cơ hội phát triển năng lực thể chất. Trong quá trình giáo dục, tạo môi trường học tập thân thiện để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động tập luyện, tự mình trải nghiệm, tự phát hiện bản thân và phát triển thể chất. Trong dạy học, lựa chọn các nội dung, hình thức tổ chức dạy phù hợp, cân đối giữa dạy học kiến thức và hoạt động, giữa hoạt động tập thể, hoạt động nhóm nhỏ và cá nhân, giữa dạy học bắt buộc và dạy học tự chọn, tích hợp,... để tạo không khí vui vẻ trong tập luyện, giúp HS yêu thích và đam mê tập luyện thể thao, nhằm hoàn thành mục tiêu của chương trình Giáo dục thể chất cấp tiểu học cũng như mục tiêu của chương trình Giáo dục thể chất nói chung.

## **4.2. Định hướng tổ chức các hoạt động trong giờ học**

Dựa trên cơ sở chiến lược 6C, kết hợp với đổi mới về phương pháp dạy học trong môn Giáo dục thể chất tiểu học, tài liệu mang tính chất định hướng để GV dễ hình dung về cách thức tổ chức dạy học linh hoạt trên tinh thần xây dựng sự tự tin, tạo cơ hội đóng góp, công nhận những tiến bộ, trao quyền lựa chọn, chỉ dẫn cho HS bằng hành động và giao tiếp, tương tác với HS nhiều hơn trong giờ học, tạo mối quan hệ cởi mở, thân thiện, phát huy tính tự giác, tích cực tập luyện của HS.

### **4.2.1. Công tác chuẩn bị**

Công tác chuẩn bị xây dựng kế hoạch dạy học (từ chuẩn bị cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị, đến việc dự kiến các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập của HS) vô cùng quan trọng, quyết định đến thành công của giờ học trong thực tiễn. Khi xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần sáng tạo và linh hoạt để đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp với cơ sở vật chất và thời tiết từng địa phương, đặc biệt là các nội dung thực hành ở các trường không có nhà thể chất. Cần chú trọng sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện nghe nhìn thông qua các tranh ảnh kỹ thuật, video clip... để tạo nên giờ học sinh động, hấp dẫn và hiệu quả. Cụ thể:

- Xác định mục tiêu của bài học: GV cần xác định mục tiêu của bài học hướng đến phát triển năng lực và bồi dưỡng phẩm chất cho HS trên cơ sở vận dụng các chiến lược 6C. Căn cứ vào các điều kiện thực tiễn (môi trường, điều kiện sân bãi, cơ sở vật chất và thể trạng, khả năng của HS ...), để xác định mục tiêu bài học về: kiến thức (nhận biết, thông hiểu), kỹ năng, vận dụng (vận dụng thông thường, vận dụng cao (nếu có)), thái độ học tập của HS (phẩm chất), mức độ rèn luyện thể lực. Qua đó, GV rà soát, xác định các năng lực (năng lực chung, năng lực thể chất) và phẩm chất cần hình thành và phát triển thông qua giờ học.
- Xác định nội dung trọng tâm của bài học: Căn cứ vào khung chương trình gồm mạch nội dung; yêu cầu cần đạt, thời lượng, sách hướng dẫn môn học và các điều kiện thực tiễn (nhà

trường, HS...), xác định các nội dung kiến thức, kĩ năng liên quan, xây dựng thành nội dung bài học hướng vào phát triển năng lực cho HS cũng như thể hiện được các yếu tố trong chiến lược 6C.

- Thiết kế bài tập/trò chơi cho từng hoạt động; xây dựng các tình huống nhằm tạo cơ hội để hình thành và phát triển năng lực của HS thông qua sử dụng chiến lược 6C.

- Trên cơ sở những bài tập/ trò chơi, xác định các đồ dùng, dụng cụ, phương tiện tập luyện phù hợp, nhằm hỗ trợ tốt nhất cho việc thực hiện các bài tập/ trò chơi trong giờ học; thiết kế công cụ đánh giá kết quả học tập của HS.

- Xác định các thời điểm thực hiện việc nhận xét, đánh giá quá trình học tập, tập luyện của HS nhằm khuyến khích HS thích thú, tự tin, tự giác tích cực tập luyện, nhận ra những thiếu sót và chủ động sửa chữa.

#### **4.2.2. Tổ chức dạy học**

Tiến trình giờ học môn Giáo dục thể chất theo định hướng phát triển năng lực tuân theo quy luật nhận thức được chia thành các hoạt động: mở đầu, hình thành kiến thức mới, tập luyện, vận dụng. Mỗi một hoạt động đều có những đặc trưng cũng như mức độ yêu cầu khác nhau, nên khi tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động trong giờ, GV cần chú ý đưa ra các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo chiến lược 6C một cách linh hoạt, xác định rõ tác dụng, vai trò và cách thức triển khai của mỗi một chiến lược cụ thể. Bên cạnh đó, các phương tiện và đồ dùng phải đảm bảo phù hợp với các đặc trưng của mỗi hoạt động, bám sát 6 chiến lược đã đề ra và đảm bảo đáp ứng được mục tiêu của giờ học. Về cơ bản, các chiến lược 6C đều hiện hữu trong toàn bộ các nội dung, hoạt động, nhưng mức độ thể hiện tùy thuộc vào cách vận dụng triển khai các phương pháp giảng dạy cũng như tập luyện của GV. Do thời lượng giờ học có hạn nên không phải nội dung, hoạt động nào GV cũng triển khai toàn bộ 6 chiến lược, mà cần xác định chiến lược nào là phù hợp với nội dung, hoạt động đó, chiến lược nào có thể tạo nên điểm nhấn để mang lại hiệu quả cao nhất, từ đó có sự lựa chọn cho phù hợp. Tuy nhiên cần đảm bảo 6 chiến lược đều được thể hiện xuyên suốt giờ học.

##### **\*HD1: Mở đầu (khoảng 5-6 phút)**

- **Mục tiêu:** Chuyển cơ thể sang trạng thái vận động; hướng đến các hoạt động liên quan đến nội dung giờ học; tạo tinh thần thoải mái, thích thú vận động.

- **Nội dung:** Ổn định lớp, kiểm tra sĩ số, tình hình sức khỏe của HS, giới thiệu nội dung bài học.

- **Phương pháp, hình thức tổ chức:**

+ Sử dụng các khẩu lệnh “hô - ứng; hỏi - đáp” để ổn định lớp, kiểm tra sĩ số, đồng thời tăng tính giao lưu và tạo không khí vui tươi và sự **gắn kết** cho lớp học.

*Ví dụ: Khi tổ chức trò chơi “Thi xếp hàng nhanh”, GV sử dụng các hiệu lệnh, khẩu ngữ như “Vỗ tay 1 lần/2 lần”; “Ai muốn chơi trò chơi?”; “Tay đâu tay đâu?”, nhằm khuấy động, tạo không khí vui vẻ, khuyến khích HS tham gia vào hoạt động, tạo không khí gắn kết trong lớp học.*

+ Giao lưu với HS: Hỏi HS cảm thấy thế nào, tình hình sức khỏe ra sao, có bạn nào bị ốm không... để kiểm tra sức khỏe của HS.

+ Khởi động, tạo độ linh hoạt, mềm dẻo các khớp trước khi vận động.

+ Tổ chức một số trò chơi tập thể mang tính chất làm nóng không khí lớp học, có thể là các trò chơi giải trí hoặc vận động nhẹ nhàng... để hướng HS vào nội dung trọng tâm của giờ học. Trong quá trình chơi, chú ý động viên, khuyến khích những HS thực hiện chưa tốt nhằm tăng **sự tự tin** và cảm giác bản thân HS được **tham gia và đóng góp** vào hoạt động chung.

*Ví dụ: lựa chọn tổ chức các trò chơi tập thể như “Mèo đuổi chuột”, “Tin hiệu đèn giao thông” để đảm bảo tất cả HS đều được cùng tham gia vào trò chơi. Có thể giao cho HS tổ chức, điều hành trò chơi để khuyến khích sự tự tin, mạnh dạn của các em.*

### **\* HD2: Hình thành kiến thức mới (8-9 phút)**

- **Mục tiêu:** HS nhận biết, hiểu, biết cách thực hiện và thực hiện được những kiến thức mới được đưa ra trong giờ học theo các mức độ, yêu cầu.

- **Nội dung:** Các kiến thức mới liên quan đến nội dung giờ học.

- **Phương pháp, hình thức tổ chức:** GV lựa chọn các kiến thức mới liên quan đến nội dung giờ học để phổ biến, truyền đạt lại cho HS

+ Lựa chọn sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống như làm mẫu, phân tích, giảng giải kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực tạo điều kiện cho HS (có thể là cá nhân hoặc nhóm) tự quan sát, thu thập, xử lý thông tin bằng hoạt động phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, khái quát hóa, để giải quyết vấn đề chính của bài học qua các kênh thông tin khác nhau (kênh chữ, kênh hình, kênh âm thanh).

+ Qua các hoạt động tự tìm tòi, tự khám phá này, GV căn cứ vào yêu cầu cần đạt của nội dung bài học để tổ chức chuỗi các hoạt động thể hiện bằng hệ thống câu hỏi - đáp, trao đổi giao lưu giữa GV với HS, giữa HS với HS. Giúp HS cảm thấy **tự tin**, cảm thấy mình được **lựa chọn** cách thức tiếp thu kiến thức của riêng mình, đồng thời, thời gian giảng giải, phân

tích được rút ngắn, thời gian dành cho việc tự khám phá tìm tòi cũng như tập luyện của HS được tăng cường nhiều hơn, thể hiện sự **rõ ràng, súc tích** trong chỉ dẫn của GV.

*Ví dụ: Khi học mới động tác trong Bài thể dục, GV có thể để HS tự quan sát tranh, tự tập theo ý hiểu của mình để HS có thể được tự tìm tòi khám phá, được lựa chọn tập luyện theo ý hiểu của mình, sau đó GV mới khái quát hóa, nhấn mạnh trọng tâm của động tác để rút ngắn thời gian giảng giải phân tích, hướng tới sự rõ ràng, súc tích trong chỉ dẫn.*

+ GV nhận xét, đánh giá thường xuyên đối với kết quả học tập của HS theo hướng tích cực nhằm động viên, khuyến khích, cho HS thấy những hoạt động của bản thân được GV **công nhận và khen ngợi**.

*Ví dụ: Sau khi mỗi tổ thực hiện xong phần trình diễn Bài thể dục, GV đưa ra những nhận xét tích cực, có tuyên dương khen thưởng tập thể nhóm cũng như một số đóng góp của cá nhân HS có ảnh hưởng tốt đến hiệu quả tập luyện của nhóm đó (hoặc có thể đề nghị các bạn khác nhận xét). Tất cả để HS có cảm giác những đóng góp của bản thân được thấy và các bạn ghi nhận. HS trong tổ đó cũng hào hứng vì được khen ngợi.*

### **\* HD3: Tập luyện (18-19 phút)**

- **Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức đã được học vào thực hành, luyện tập, ôn tập các động tác, bài tập.

- **Nội dung:** Một số bài tập/trò chơi nhằm giải quyết nhiệm vụ trọng tâm của giờ học.

- **Phương pháp, hình thức tổ chức:**

+ Lựa chọn sử dụng các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức tập luyện đã định sẵn nhằm giải quyết mục tiêu trọng tâm của giờ học đã đề ra.

+ Chú trọng giải quyết các nội dung chính thông qua tổ chức các TCVD đã định sẵn, chú ý điều chỉnh nội dung hoặc hình thức tổ chức cho phù hợp với các điều kiện thực tế như môi trường tập luyện, điều kiện sân bãi, đồ dùng dạy học, thể trạng, sức khỏe của HS để tất cả HS có **cơ hội tham gia và đóng góp** vào các hoạt động của lớp.

+ Trong quá trình triển khai, chú ý quan sát và phát hiện những HS tập chưa tốt hoặc chưa đạt yêu cầu trong từng nội dung hay trò chơi cụ thể, để có thể động viên HS đó hoặc chủ động phân công, khuyến khích các HS có khả năng giúp đỡ, hỗ trợ bạn nhằm tạo **sự tự tin và sự gắn kết** giữa HS.

*Ví dụ: Khi học chuyên và bắt bóng, có thể sắp xếp hình thức tập luyện theo nhóm, tổ. Sắp xếp xen kẽ những HS tập tốt với HS sinh tập chưa tốt để những HS tập tốt hỗ trợ cho bạn.*

+ Chú ý tạo điều kiện cho HS đa dạng hóa các cách thức thực hiện theo ý muốn của bản thân trong quá trình luyện tập. Khuyến khích sự hỗ trợ của HS trong việc chuẩn bị, sắp xếp



thiết bị, đồ dùng hoặc các hoạt động tổ chức hoạt động cho các nội dung học, trò chơi tiếp theo. Tạo điều kiện cho HS được **lựa chọn** cách thức tập luyện theo sở thích, quan điểm cá nhân hoặc vai trò **đóng góp** trong các hoạt động chung của cả lớp.

*Ví dụ: Khi học nội dung Vượt chướng ngại vật, ngoài những yêu cầu cụ thể cách thức vượt chướng ngại vật, GV có thể mở rộng hoặc xây dựng các tình huống giả định để HS có thể tự lựa chọn cách thức vượt qua chướng ngại vật đó (có thể nhảy, bước qua, vòng qua, chui qua, hoặc có thể nhắc chướng ngại vật để dọn đường cho mình đi qua...).*

+ Chú trọng phát huy tố chất thủ lĩnh, khả năng điều khiển của những HS thực hiện tốt, hoặc tạo sự tự tin cho những HS còn nhút nhát, chưa mạnh dạn bằng cách giao quyền điều khiển, tổ chức các hoạt động chung hoặc hoạt động nhóm, hoạt động theo cặp/ đôi.

+ Luôn chú ý nhận xét, đưa ra những lời khen dành cho những đội/ cá nhân giành chiến thắng trong các bài tập/ trò chơi. Phân tích nguyên nhân tại sao đội đó lại thắng để các đội khác rút kinh nghiệm. Tạo điều kiện cho các đội tự nhận xét đánh giá kết quả tập của đội mình cũng như đội bạn. Bên cạnh đó không quên khuyến khích động viên các đội chưa đạt kết quả như mong muốn. Thể hiện sự **Công nhận và khen ngợi** của GV dành cho kết quả thực hiện của HS trong các hoạt động đó.

+ Trong quá trình thực hiện các bài tập/ trò chơi, GV cần tạo ra môi trường gắn kết bằng cách cùng tham gia hoạt động với HS; khuấy động không khí lớp học, tổ chức thi đấu...

#### **\*HD4: Vận dụng, mở rộng (4-5 phút)**

- **Mục tiêu:** Định hướng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được học vào hoạt động học tập, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

- **Nội dung:** Vận dụng kiến thức, kỹ năng; nhận xét giờ học.

- **Phương pháp, hình thức tổ chức:**

+ Củng cố, hệ thống nội dung bài học thông qua xây dựng hệ thống các câu hỏi hoặc các bài tập/ hoạt động với các tình huống giả định có thể xảy ra trong học tập, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, hướng HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học để xử lý các tình huống đó bằng cách trả lời các câu hỏi hoặc bằng hành động, tăng cường khả năng **lựa chọn** các giải pháp nhằm vận dụng, xử lý các tình huống khác nhau của HS.

+ Đề xuất một số hoạt động/ bài tập mà HS có thể thực hiện, tập luyện ngoài giờ...

*Ví dụ: Khi giao nội dung tập luyện ngoài giờ đối với Bài thể dục hoặc các động tác với bóng, GV có thể định hướng cho HS tự lựa chọn các hình thức tập luyện (tập luyện, chơi với bạn trong giờ ra chơi, với bố mẹ, anh chị em ở nhà), hoặc tự lựa chọn thời gian, địa điểm tập luyện (buổi sáng, buổi chiều, buổi tối, ở nhà, ở trường, sân tập...).*

+ Nhận xét tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS sau buổi học. Tạo điều kiện để HS được tự nhận xét, đánh giá về kết quả học tập của bản thân cũng như đánh giá kết quả học của bạn mình. GV chú ý sử dụng các từ ngữ mang tính chất vui đùa, tạo **sự gắn kết**, nâng cao tinh thần tập thể, không khí vui vẻ nhẹ nhàng trong lớp học.

*Ví dụ: Khi nhận xét về kết quả, thái độ học tập của HS cuối giờ học, GV sử dụng những từ ngữ thân thiện, động viên khen ngợi và công nhận sự tham gia, đóng góp công sức của HS trong giờ học, có hình thức khen thưởng đối với một số cá nhân nổi trội nhằm khuyến khích tinh thần HS.*

## **Nội dung 4. Sử dụng TCVD trong giờ học theo Chiến lược 6C**

### **4.1. Sự cần thiết của TCVD giờ học Giáo dục thể chất cấp tiểu học**

Giờ học Giáo dục thể chất không phải là quá trình truyền tải kiến thức, kỹ năng một chiều với các bài tập thể dục, các nội dung học tập được tổ chức đơn điệu với lượng vận động nghèo nàn, mà cần được tổ chức sáng tạo, linh hoạt thành nhiều trò chơi với các loại hình vận động đa dạng khác nhau như các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản, phối hợp vận động đa dạng như đi, chạy nhảy, ném, bò, trườn, leo trèo... theo các mức độ từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với khả năng nhận thức và năng lực vận động của HS.

TCVD vừa là phương tiện dạy học, đồng thời cũng là phương pháp tập luyện đem lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học môn Giáo dục thể chất ở cấp tiểu học. Giờ học được tổ chức thành nhiều TCVD hấp dẫn, với phương châm “học mà chơi, chơi mà học”, sẽ tạo nên sự vui thích hứng thú của HS một cách tự nhiên, giúp cho những HS dù không giỏi vận động cũng cảm thấy hứng thú với giờ học. Các trò chơi được tổ chức theo tổ nhóm cũng tăng cường khả năng hợp tác, phối hợp vận động của HS, tạo môi trường học tập thân thiện, hòa đồng, giúp đỡ, hỗ trợ và học hỏi lẫn nhau trong quá trình tập luyện. Qua đó, tăng mật độ vận động trong mỗi tiết học và lâu dài sẽ cải thiện năng lực vận động của HS. Về mặt chiến lược, đây là tiền đề quan trọng giúp HS nuôi dưỡng niềm yêu thích với các hoạt động vận động, nuôi dưỡng niềm yêu thích với thể thao và có thói quen tập thể dục, vận động hàng ngày, tạo đà cho việc cải thiện nền tảng thể lực và phát triển thể chất cho HS trong những giai đoạn phát triển tiếp theo.

Trong chương trình môn Giáo dục thể chất mới cấp tiểu học, nội dung trò chơi không xây dựng thành các chủ đề/ mạch nội dung độc lập mà được định hướng tích hợp vào trong tất cả các giờ học, sử dụng trò chơi như một phương tiện chính để giải quyết mục tiêu của giờ

học, trong đó GV có thể lựa chọn sử dụng mỗi một trò chơi tương ứng với một hoạt động trong giờ học tùy vào tính chất, đặc điểm loại hình và mức độ vận động của hoạt động đó.

Theo tinh thần của chiến lược 6C, tất cả các nội dung/ hoạt động trong giờ học được cụ thể, hiện thực hoá dưới dạng các TCVD nhằm phát huy được tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS, giúp cho học sinh hình thành và phát triển được các tố chất thể lực cơ bản cũng như khả năng thích ứng và các năng lực xã hội khác, việc thiết kế, tổ chức các trò chơi cũng được thực hiện theo 6 chiến lược đã đề ra gồm: **Tự tin - Đóng góp - Công nhận, khen ngợi - Lựa chọn - Rõ ràng, súc tích - Gắn kết.**

TCVD được tổ chức theo chiến lược 6C với tinh thần tích cực hóa hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và xử lý tình huống để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển. Cụ thể, tích cực hoá hoạt động của HS bằng cách giúp HS có **sự tự tin, cơ hội đóng góp**. Vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động của GV được thể hiện qua những chỉ dẫn **súc tích, ngắn gọn** nhằm giảm bớt thời gian diễn giải, phân tích, tăng cường thời gian dành cho việc tập luyện, thực hành. Việc tạo môi trường học tập thân thiện, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập chính được thể hiện trong chiến lược **Công nhận, Ngợi khen và Gắn kết** trong mô hình 6C.

#### **4.2. Định hướng lựa chọn TCVD sử dụng trong giờ học Giáo dục thể chất cấp tiểu học**

Cấu trúc giờ học Giáo dục thể chất được chia thành bốn hoạt động, mỗi một hoạt động đều có những đặc trưng vận động cũng như mức độ yêu cầu về nội dung khác nhau, vì vậy khi lựa chọn, vận dụng các trò chơi cũng phải đảm bảo phù hợp với các đặc trưng của hoạt động đó. Các TCVD thường phù hợp khi đưa vào triển khai ở các hoạt động mở đầu, tập luyện và thả lỏng, hồi tĩnh (trong hoạt động vận dụng), trong đó chủ yếu được sử dụng trong hoạt động tập luyện thực hành các nội dung trọng tâm của giờ học.

- **Đối với hoạt động mở đầu:** có thể sử dụng các trò chơi hỗ trợ khởi động, các trò chơi giải trí hoặc vận động nhẹ nhàng để giúp không khí lớp học sôi nổi như: tránh chướng ngại vật; làm theo hiệu lệnh, chuyển đồ vật, em chấp hành luật giao thông, v.v...

- **Đối với hoạt động tập luyện:** có thể sử dụng các TCVD gắn liền với nội dung trọng tâm của giờ học.

+ **Nội dung Đội hình đội ngũ:** lựa chọn, sử dụng các trò chơi: Số chẵn, số lẻ; xếp hàng thứ tự; rồng rắn... nhằm hỗ trợ cho các nội dung như xếp hàng, dòn, dàn hàng, điểm số, rèn luyện tư thế, tác phong, kỉ luật...

+ *Nội dung Bài thể dục*: lựa chọn, sử dụng các trò chơi: chuyền bóng, kéo cưa lừa xẻ... nhằm hỗ trợ các động tác, tư thế, rèn luyện kỹ năng mềm dẻo và khả năng phối hợp các tư thế vận động của cơ thể.

+ *Nội dung Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản*: lựa chọn, sử dụng các trò chơi: kiên tha mồi, nhanh mắt tìm đồ, đi qua suối, vượt rào tiếp sức, giúp mẹ việc nhà... nhằm hỗ trợ các kỹ năng vận động cơ bản như đi, chạy, nhảy, ném, bò, trườn và khả năng phối hợp vận động.

+ *Nội dung Thể thao tự chọn*: lựa chọn, sử dụng các trò chơi: tung bóng vào rổ, lăn bóng bằng tay, ai nhanh và khéo hơn, dẫn bóng tiếp sức, chuyền bóng... thông qua các trò chơi nhằm tạo điều kiện cho HS được làm quen, hình thành và rèn luyện các động tác cơ bản của các môn thể thao phổ biến.

- *Đối với hoạt động thả lỏng, hồi tĩnh*: lựa chọn, sử dụng các trò chơi hồi tĩnh, nhẹ nhàng nhằm thay đổi trạng thái vận động cơ thể và tạo không khí vui vẻ trước khi kết thúc giờ học như: bóng xì hơi, chim bay cò bay, tìm người chỉ huy, chim đầu đàn...

### **4.3. Định hướng tổ chức trò chơi theo chiến lược 6C**

TCVĐ được tổ chức theo chiến lược 6C với tinh thần tích cực hóa hoạt động của học sinh bằng cách giúp HS **tự tin** và có nhiều **cơ hội đóng góp**. Vai trò tổ chức, hướng dẫn, điều khiển của GV được thể hiện qua những chỉ dẫn **súc tích, ngắn gọn**. Tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực khen ngợi, động viên, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động thể hiện trong chiến lược **Công nhận, Ngợi khen và Gắn kết** trong mô hình 6C. Tuy nhiên, để đạt được các mục tiêu cũng như triển khai các chiến lược 6C đạt hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm trong lựa chọn và tổ chức các trò chơi cụ thể:

- **Lựa chọn trò chơi**: Khi lựa chọn các trò chơi, cần đảm bảo các trò chơi được lựa chọn phù hợp với loại hình hoạt động và mức độ hoạt động, trò chơi đó có thể thay thế các phương tiện/ dạng bài tập và được sử dụng nhằm bổ trợ hoặc hoàn thành mục tiêu của hoạt động đó. Chú trọng mức độ an toàn cho HS và phù hợp với điều kiện CSVC nhà trường.

- **Xác định mục tiêu của trò chơi**: Làm rõ mục tiêu của trò chơi đã lựa chọn, mục tiêu của trò chơi cần thể hiện hoặc là minh chứng so sánh với mục tiêu chính của bài học hoặc là mục tiêu cụ thể của mỗi hoạt động trong giờ học.

- **Chuẩn bị thiết bị, đồ dùng**: Trên cơ sở trò chơi đã được lựa chọn, GV chuẩn bị các dụng cụ, đồ dùng dạy học phù hợp với đặc điểm loại hình trò chơi, điều kiện cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ, các phương án, hình thức tổ chức trò chơi (đã dự kiến), số lượng HS tham gia, thời lượng của trò chơi... nhằm hỗ trợ tốt nhất cho việc thực hiện các trò chơi trong giờ học.

- **Giới thiệu, hướng dẫn trò chơi:** Khi giới thiệu, hướng dẫn luật, cách chơi của mỗi trò chơi, GV chú ý phong phú và đa dạng hóa trong cách dẫn dắt HS vào các trò chơi, không nhất thiết trò chơi nào cũng phải theo đúng quy trình cơ bản. GV có thể đưa ra các tình huống, câu đố vui, câu hỏi mở thông qua hỏi đáp, giao lưu với HS để dẫn HS vào trò chơi. Đặc biệt, cần chú ý cách diễn đạt từ ngữ thật súc tích, rõ ràng, ngắn gọn, tránh mất thời gian chơi và làm HS mất tập trung trong lúc giới thiệu, giảng giải.

- **Hình thức tổ chức trò chơi:**

Mỗi trò chơi về bản chất đều chứa các yếu tố có trong Chiến lược 6C. Tuy nhiên, mức độ thể hiện các yếu tố phụ thuộc phần lớn vào cách thức tổ chức trò chơi của GV. Nếu GV có sự chuẩn bị, phương pháp tổ chức tốt sẽ tạo được những điểm nhấn trong trò chơi, qua đó giải quyết được những nhiệm vụ, đáp ứng mục tiêu đề ra. Vì thế, khi lựa chọn cũng như tổ chức một trò chơi bất kì, GV cần xác định đặc trưng hoạt động, đối tượng, nhiệm vụ của trò chơi, từ đó lựa chọn phương pháp và hình thức phù hợp. Cụ thể:

+ Cần xác định HS là đối tượng (chủ thể) chính của các hoạt động trong giờ học, GV là người hướng dẫn, tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động đó.

+ Chú ý lựa chọn sử dụng các hình thức tổ chức chơi trò chơi (chơi tập thể, cá nhân, nhóm...; đội hình hàng ngang, hàng dọc, vòng tròn...) phù hợp với đặc điểm của trò chơi về loại hình vận động và mức độ vận động. Các hình thức đó cần phù hợp với điều kiện môi trường, sân bãi, cơ sở vật chất và phù hợp với thể trạng, khả năng của HS, đảm bảo lượng vận động được phân bổ đồng đều cho các đối tượng HS có khả năng khác nhau.

+ Trong khi chơi, GV cần sử dụng những từ ngữ vui vẻ, cô vũ, khuấy động không khí sôi nổi, khuyến khích nỗ lực, sự cố gắng, quyết tâm của HS trong khi chơi, đồng thời nếu có thể, GV cùng tham gia trò chơi với HS tạo sự gắn kết, gần gũi giữa thầy và trò.

+ GV có thể xây dựng được các tình huống giả định trong trò chơi, tạo môi trường hoạt động đa dạng và phong phú, tên và nội dung, cách thức tổ chức trò chơi có thể vận dụng vào một câu chuyện, tình huống, nội dung, chủ đề cụ thể nào đó có thể xảy ra trong cuộc sống hàng ngày (ví dụ: giúp mẹ việc nhà, em lười qua tuổi, kiên tha môi...).

Khi vận dụng chiến lược 6C trong tổ chức trò chơi, GV cần chú ý những điểm sau:

+ **Đề tạo sự tự tin cho HS:** GV cần tạo các cơ hội và điều kiện cho HS được đưa ra những quan điểm, ý kiến, thậm chí là sự tranh luận về một vấn đề nào đó để thể hiện quan điểm cá nhân của bản thân. Sau trò chơi, tạo điều kiện cho HS được tham gia đánh giá kết quả chơi của đội bạn, của đội mình hoặc tự đánh giá kết quả hoạt động của bản thân.

Đối với những trò chơi đã quen hoặc đối tượng HS lớp lớn (lớp 3, 4, 5), GV hoàn toàn có thể giao cho HS tổ chức, điều khiển trò chơi để tạo sự tự tin, bản thân GV giữ vai trò giám sát và chỉ can thiệp khi cần thiết.

Đối với những HS có khả năng, GV có thể khéo léo sắp xếp những HS này hỗ trợ các bạn khác, đồng thời ghi nhận sự đóng góp của các em.

Khi tổ chức chơi, GV cần đảm bảo sự “công bằng” bằng cách đề ra các yêu cầu, định mức chung nhất để đảm bảo những HS yếu hơn cũng được tham gia và có thể hoàn thành nội dung hay yêu cầu mà GV đề ra, khiến HS không tự ti về bản thân mà có cảm giác tự tin, mạnh dạn hơn.

+ *Đề Tạo cơ hội **đóng góp** cho HS:* Khi triển khai trò chơi, cần tạo cho HS có cơ hội đóng góp, ngoài việc tất cả HS đều được tham gia vào trò chơi, có thể phân công các cá nhân, tổ nhóm phụ trách các công việc như chuẩn bị đồ dùng, tổ trọng tài giám sát, nhóm trưởng, leader, thậm chí là điều hành, tổ chức trò chơi.

Trong khi chơi, GV chú ý tới những HS còn nhút nhát, hoặc thờ ơ, chưa nhập cuộc chơi bằng những cử chỉ khuyến khích, khích lệ tinh thần của HS. Muốn tạo được cơ hội tham gia cho tất cả HS, GV cần lưu ý đến sở thích và mối quan tâm của các HS.

Cần thiết kể các trò chơi với nhiều mức độ dễ khó phù hợp với đối tượng HS, tăng tính tương tác giữa các HS khiến HS nào cũng có việc và cảm thấy vai trò đóng góp của bản thân trong khi tham gia trò chơi.

+ *Để HS được **công nhận, khen ngợi**:* Với mỗi một hoạt động cụ thể trong trò chơi (trước - trong - và sau khi chơi trò chơi), GV luôn tranh thủ đưa ra những lời phân tích, đánh giá, nhận xét mang tính chất động viên, khen ngợi, khuyến khích HS, thể hiện sự công nhận của GV với những gì HS đã đạt được khi tham gia chơi, đồng thời chia sẻ sự công nhận đó với những HS khác. HS cần được biết đã làm tốt ở những điểm nào, những điểm nào cần khắc phục và cố gắng hơn nữa. Không chỉ đưa ra sự công nhận và khen ngợi đối với cá nhân HS mà GV cần khen ngợi thành tích của các nhóm/tổ/đội/lớp khi tham gia vào trò chơi. Điều này giúp HS vui vẻ, thích thú và cố gắng hơn trong khi tham gia trò chơi.

+ *Để HS được **lựa chọn**:* Tạo điều kiện cho HS được thể hiện quyền lựa chọn trong trò chơi. Khi đưa ra các luật chơi, GV có thể đưa ra nhiều hình thức, cách thức chơi, quy định luật chơi, các hình thức khen thưởng... để tham khảo và lựa chọn trên cơ sở đa số.

Khi chia đội chơi, GV có thể để các nhóm/đội/tổ tự sắp xếp đội hình, thứ tự, đội trưởng/trưởng nhóm của tổ mình, cho phép cho các nhóm/đội/tổ được trao đổi, bàn luận cách thức chiến thuật thực hiện trò chơi. Khi được lựa chọn, HS được làm chủ các hoạt

động và sẽ thích thú và hứng khởi hơn qua đó phát huy được tính chủ động, tích cực của HS trong trò chơi.

+ *Để GV có chỉ dẫn rõ ràng, súc tích:* Theo quan điểm nói ít chơi nhiều. Với những trò chơi mới, để HS nắm và hiểu rõ luật chơi, GV có thể phổ biến kỹ về cách chơi, tuy nhiên, trong quá trình giới thiệu phân tích, giảng giải, GV cần sử dụng những từ ngữ thật dễ hiểu. Với đối tượng HS tiểu học, không cần thiết chú trọng quá nhiều vào các từ ngữ mang tính chất kỹ thuật và chuyên môn, có thể đơn giản hóa bằng các thuật ngữ đời thường, sát với ngôn ngữ thường sử dụng hàng ngày. Các từ ngữ súc tích và ngắn gọn, lựa chọn các điểm nhấn quan trọng.

Với những trò chơi HS đã được làm quen và chơi ở các tiết học trước, GV không cần thiết giới thiệu, phân tích giảng giải nhiều mà đi sâu vào trọng tâm trò chơi nhằm giảm thiểu những trường hợp vi phạm luật chơi, cần đưa ra các chiến thuật, cách thức chơi nhằm nâng cao thành tích cho HS. Tránh giới thiệu phân tích rườm rà mang tính chất liệt kê, tạo không khí nghiêm trang không cần thiết hoặc tẻ nhạt, dẫn đến HS thấy nhàm chán và mất tập trung. Thực hiện tốt và hợp lý giai đoạn này, GV sẽ tiết kiệm được thời gian chết trong trò chơi, dành nhiều thời gian hơn cho các hoạt động thực hành trò chơi, HS sẽ tập trung chú ý, hào hứng tham gia, do đó hiệu quả trò chơi sẽ được nâng cao.

+ *Để có sự gắn kết trong hoạt động:* Tăng cường sự gắn kết giữa GV với HS, giữa các HS với nhau là một điểm nhấn quan trọng trong trò chơi, thể hiện sự gắn bó, tính kết nối và tinh thần đoàn kết trong nhóm/đội/tổ trong quá trình chơi. Để làm được điều này, GV cần chú ý trong quá trình thiết kế, tổ chức các hoạt động của trò chơi.

Khi sắp xếp các đội hình chơi, chú ý sao cho có sự đan xen giữa các đối tượng để HS có thể hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện trò chơi, tạo điều kiện cho các HS được trao đổi, thảo luận về “chiến thuật” trước khi chơi.

Giao “*việc chung*” cho các nhóm/đội chuẩn bị dụng cụ, phương tiện, trong trọng tài, giám sát trò chơi và có thể để các nhóm trưởng tự phân công, bố trí theo định hướng của GV.

Trong quá trình chơi, GV cần sử dụng những từ ngữ vui vẻ, hô hào cổ vũ cho HS, thậm chí, GV có thể cùng tham gia vào các hoạt động chơi với HS (trên cơ sở đảm bảo sự công bằng, minh bạch với các trò chơi có tính chất thi đua, thi đấu).

Sau khi kết thúc trò chơi, GV có thể tổ chức cho HS tự nhận xét, chia sẻ về kết quả đạt được của bản thân, về kết quả của đội bạn, phân tích so sánh kết quả, thành tích của các đội, rút kinh nghiệm cho các lần chơi sau. GV thực hiện công việc tổng hợp kết quả, nhận xét một cách tự nhiên, trên phương diện trao đổi, thảo luận hơn là nhận xét tổng hợp một chiều.

## - Nhận xét đánh giá kết quả thực hiện trò chơi và định hướng vận dụng:

+ Xác định các thời điểm thực hiện việc nhận xét (thường vào thời điểm sau khi chơi thử hoặc sau khi HS hoàn thành trò chơi), có sử dụng các từ ngữ nhẹ nhàng, vui vẻ. Việc nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện trò chơi của HS tập trung khuyến khích, động viên HS, giúp HS tự tin, thấy bản thân được đóng góp vào các hoạt động chung và những đóng góp đó được thầy cô giáo cũng như các bạn ghi nhận. Bên cạnh đó, việc nhận xét, đánh giá kết quả cũng cần chỉ ra được một số những thiếu sót và HS chủ động sửa chữa. Tạo điều kiện cho HS được tham gia vào công việc đánh giá kết quả chơi của đội bạn, của đội mình hoặc tự đánh giá kết quả hoạt động.

+ Sau khi nhận xét, GV có thể định hướng cho HS vận dụng trò chơi vào xử lý một số tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày hoặc vận dụng các động tác của trò chơi nhằm hỗ trợ cho các hoạt động học tập hay môn thể thao phù hợp.

### \* Ví dụ minh họa về chọn lựa và tổ chức trò chơi vận động trong giờ học GDTC cấp tiểu học theo chiến lược 6C

**Chủ đề:** Vận động cơ bản

**Bài học:** Chạy nhảy mang vác

#### 1. Trò chơi cho hoạt động mở đầu: (Thời gian chơi từ 7-8 phút)

**Tên trò chơi:** Tránh chướng ngại vật

+ **Mục đích:** Hỗ trợ các động tác khởi động, chuyển dần cơ thể sang trạng thái vận động; rèn luyện khả năng quan sát và phản xạ; tạo không khí thoải mái, vui vẻ trong giờ học.

+ **Chuẩn bị:** Vệ sinh khu vực chơi sạch sẽ, đảm bảo an toàn; kẻ vòng tròn phù hợp; 3-4 quả bóng nhựa hoặc bóng đá (loại nhỏ).

+ **Cách chơi:** Cả lớp đứng trong vòng tròn có vạch giới hạn, 2-3 bạn cầm bóng đứng ngoài vòng tròn (số lượng bóng nhiều hay ít phụ thuộc vào khối lớp chơi và yêu cầu khó hay dễ của lớp học). Khi có hiệu lệnh, các bạn cầm bóng sẽ lăn, tung bóng nhẹ nhàng vào trong vòng tròn, những người trong vòng tròn có nhiệm vụ quan sát, di chuyển trong phạm vi vòng tròn và tránh không để bóng chạm vào người, để bóng chạm là chưa đạt yêu cầu. Nếu bóng lăn ra khỏi vòng tròn thì những bạn bên ngoài sẽ nhặt và tiếp tục lăn, tung vào trong vòng tròn. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy trong khoảng 2-3 phút.

\* **Lưu ý:** Những HS ở trong không di chuyển ra ngoài vòng tròn quy định; những HS ở ngoài lăn, tung bóng nhẹ nhàng, không lăn mạnh hoặc ném bóng.



+ **Hình thức tổ chức trò chơi:** GV hướng dẫn cách chơi, luật chơi; phân công các vị trí đứng trên sân, nhắc nhở HS chú ý các quy định của trò chơi. Tổ chức cho cả lớp cùng chơi (nếu số lượng đông có thể tách làm 2 nhóm chơi độc lập). Trong khi HS chơi, GV tham gia chơi cùng HS hoặc cổ vũ, động viên, khuyến khích HS chơi tạo bầu không khí vui vẻ sôi nổi. Cuối trò chơi, GV sử dụng những nhận xét tích cực, khen ngợi, khích lệ tinh thần HS.

- Để thể hiện cơ hội **đóng góp:** GV có thể phân công một số HS chuẩn bị bóng, một số HS đóng vai trò làm người giám sát trong quá trình chơi

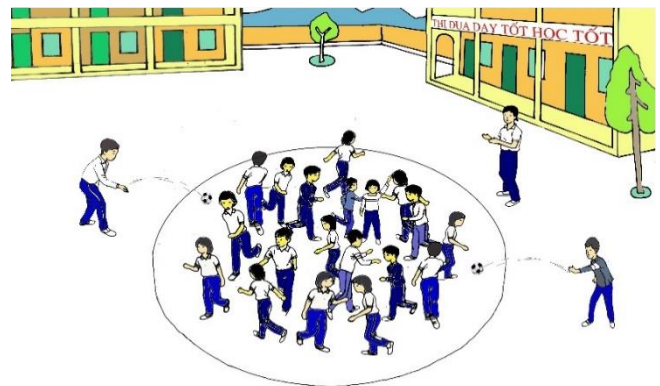
- Để thể hiện sự **rõ ràng súc tích:** GV giới thiệu ngắn gọn cách chơi, luật chơi; làm mẫu hoặc hướng dẫn HS làm mẫu (chơi thử) để tiết kiệm thời gian

- Để HS được **Lựa chọn:** GV có thể gợi ý mở cho HS đứng ngoài vòng tròn được phép tung hoặc lăn bóng tùy ý (nhưng không quá mạnh), hoặc HS ở trong vòng tròn có thể tự do đi, nhảy, ngồi, bò... để tránh bóng (chú ý không ra khỏi vòng tròn và không va chạm với bạn mình).

- Để có được sự **Gắn kết** giữa thầy và trò: GV có thể trực tiếp tham gia chơi cùng với HS với vai trò là người tung bóng ngoài vòng tròn hoặc tránh bóng trong vòng tròn.

- Để HS được **Công nhận, khen ngợi:** Sau khi chơi trò chơi, GV sử dụng những nhận xét tích cực, khen ngợi, khích lệ tinh thần HS.

Có thể khen và tuyên dương cụ thể một số HS có những hình thức di chuyển đa dạng, hiệu quả và sáng tạo khi tránh bóng (nâng cao khả năng vận động đa dạng và kích thích sự sáng tạo trong tập luyện cho HS)



- Để tạo sự **Tự tin** cho HS: Khi đã chơi quen, GV có thể để HS tự tổ chức và làm chủ trò chơi, GV quan sát, nhắc nhở nếu cần thiết. GV tạo điều kiện cho HS được tham gia đánh giá kết quả chơi của đội bạn, của đội mình hoặc tự đánh giá kết quả hoạt động của bản thân.

+ **Đánh giá, nhận xét và định hướng vận dụng trò chơi:**

- Theo dõi quá trình tham gia trò chơi của HS, từ đó nhận xét về kết quả và tinh thần, thái độ khi tham gia trò chơi của HS theo hướng động viên, khuyến khích HS.

- Giáo dục HS ý thức và kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích trong tập luyện cũng như trong vận động, sinh hoạt hàng ngày, cụ thể là xử lý các tình huống có các chướng ngại vật trong quá trình di chuyển và hoạt động.

## 2. Trò chơi cho hoạt động Luyện tập: (Thời gian chơi từ 14-15 phút)

### *Tên trò chơi: Chuyển đồ vật*

+ **Mục đích:** Tăng cường thể lực; rèn luyện khả năng di chuyển (chạy nhảy mang vác), phối hợp các dạng vận động, cách thức di chuyển và rèn luyện sự khéo léo khi vận động.

+ **Chuẩn bị:** Vệ sinh khu vực chơi sạch sẽ, đảm bảo an toàn. Kẻ 2 vạch giới hạn song song, cách nhau 3-4m, mỗi vạch dài 6-7m (Hai vạch giới hạn được kí hiệu khác nhau). Chuẩn bị 04 giỏ nhựa để đựng đồ vật; 02 cột rào (cao khoảng 15-25cm) chuẩn bị một số dụng cụ phù hợp tượng trưng cho đồ vật để HS có thể đeo, cầm tay, bê, vác trên vai khi di chuyển.

+ **Cách chơi:** HS đầu hàng của mỗi đội đứng ở tư thế chuẩn bị sau vạch xuất phát, đeo sẵn dây vào cổ, khi có hiệu lệnh thì HS đó chạy nhanh theo đường thẳng lên điểm quy định phía trên, gặp chướng ngại vật (rào) HS có thể nhảy qua hoặc chạy vòng qua, nhặt đồ trong rổ và chạy về vị trí hàng của mình. Về đến nơi, để đồ vật cho vào giỏ cạnh hàng. HS tiếp theo thực hiện các động tác như HS đầu tiên. Trò chơi diễn ra như vậy đến khi hết thời gian quy định. Mỗi lượt chơi kéo dài trong khoảng 3-4 phút (đảm bảo mỗi HS đều được tham gia ít nhất 1 lượt thực hiện). Tổ/ hàng nào chuyển được nhiều đồ hơn thì tổ đó giành chiến thắng. GV có thể tổ chức khoảng 2-3 lượt chơi.

**Lưu ý:** Khi HS đã để đồ vào giỏ xong thì người tiếp theo mới bắt đầu thực hiện.

+ **Hình thức tổ chức trò chơi:** GV chia cả lớp thành 4 đội, mỗi lượt chơi, tổ chức 2 đội chơi theo hàng dọc. Trong khi 2 đội tham gia chơi thì 2 đội còn lại sẽ làm cổ động viên. GV phổ biến (hoặc nhắc lại) cách chơi, luật chơi; nhắc nhở HS chú ý các quy định của trò chơi; phân công trọng tài giám sát. GV làm quản trò trực tiếp điều khiển trò chơi; trong khi chơi, GV có thể hô hào khuyến khích, động viên các đội để tăng không khí sôi nổi và náo nhiệt.

- Để thể hiện sự **rõ ràng súc tích:** GV giới thiệu ngắn gọn cách chơi, luật chơi; làm mẫu hoặc hướng dẫn HS làm mẫu (chơi thử) để tiết kiệm thời gian

- Để thể hiện sự **Tự tin:** GV luôn động viên, cổ vũ, khuyến khích HS trong quá trình thực hiện.

- Để thể hiện **Gắn kết:** hình thành các nhóm cổ động viên bên ngoài cổ vũ và khích lệ các đội tham gia chơi; để các đội được tự trao đổi, bàn bạc và thống nhất trong đội về sắp xếp đội hình chơi, cách chơi.

- Để thể hiện cơ hội **đóng góp:** GV có thể phân công một số HS chuẩn bị sắp xếp đồ dùng sử dụng trong trò chơi, đề cử một số HS đóng vai trò làm người giám sát trong quá trình chơi, cuối trò chơi có thể mời HS lên chia sẻ về cách thức thực hiện trò chơi của đội đó.

- Để thể hiện **Công nhận, khen ngợi**: Sau khi trò chơi kết thúc, GV công bố các kết quả, nhận xét trên tinh thần khuyến khích, động viên ghi nhận thành quả của các em.



- Để thể hiện **lựa chọn**: GV để HS tự quyết định cách thức vượt chướng ngại vật (nhảy qua, chui qua hay vòng qua); tự lựa chọn cách vận chuyển đồ vật (cầm, bê, vác)

+ **Đánh giá, nhận xét và định hướng vận dụng trò chơi**:

- GV quan sát, theo dõi, nhận định được tình hình sức khỏe và khả năng vận động của HS, từ đó có những nhận xét về kết quả và tinh thần, thái độ khi tham gia trò chơi của HS theo hướng động viên, khuyến khích.

- Định hướng HS vận dụng các kỹ năng vận động nhằm xử lý các tình huống có các chướng ngại vật trong vận động, chọn lựa cách thức vận chuyển phù hợp với đặc điểm của đồ vật.

### 3. Trò chơi dành cho hoạt động thả lỏng

**Tên trò chơi: Phép lịch sự**

+ **Mục đích**: Nhằm chuyển cơ thể về trạng thái nghỉ ngơi, thả lỏng và điều hòa hơi thở, tạo không khí thư giãn nhẹ nhàng cuối giờ học.

+ **Chuẩn bị**: Còi, vật dụng đơn giản sẵn có trong giờ học.

+ **Cách chơi**: GV đưa ra các yêu cầu về động tác vươn tay, hạ tay, hít thở, rung, rũ chân, tay, gập thân thả lỏng... Nếu trong yêu cầu có từ “Xin mời” thì HS thực hiện, nếu không có từ “Xin mời” thì HS sẽ không thực hiện theo.

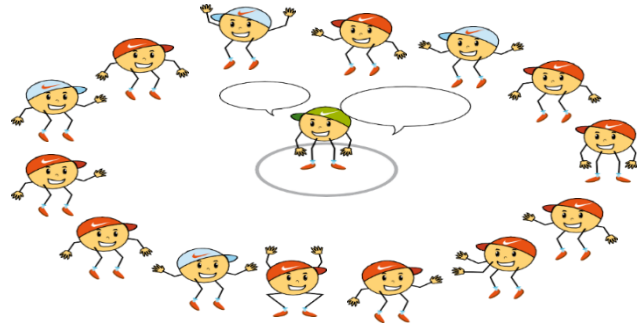
+ **Hình thức tổ chức trò chơi**: GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi, chơi theo đội hình vòng tròn, trong khi HS chơi, GV cổ vũ tạo không khí sôi nổi và vui vẻ.

- Để thể hiện sự **rõ ràng súc tích**: GV giới thiệu ngắn gọn cách chơi, làm mẫu kết hợp hướng dẫn HS thực hiện để tiết kiệm thời gian

- Để thể hiện **Gắn kết**: GV sử dụng từ ngữ vui vẻ; có thể mời HS lên thực hiện còn bản thân cùng tham gia vào trò chơi với HS

- Để thể hiện cơ hội **đóng góp**: Để một số HS thay nhau làm quản trò, tổ chức hướng dẫn trò chơi.

- Để thể hiện **Công nhận, khen ngợi**: Sau khi trò chơi kết thúc, GV công bố các kết quả, nhận xét trên tinh thần khuyến khích, động viên ghi nhận thành quả của các em.



+ **Đánh giá, nhận xét và định hướng vận dụng trò chơi:**

- GV quan sát, theo dõi, nhận định được tình hình sức khỏe và khả năng vận động của HS, từ đó có những nhận xét về kết quả và tinh thần, thái độ khi tham gia trò chơi của HS theo hướng động viên, khuyến khích.

- Định hướng, hướng dẫn HS cách thức chuyển dần cơ thể từ trạng thái vận động sang trạng thái nghỉ ngơi sau khi vận động với cường độ cao trong giờ học hoặc khi tham gia tập luyện, thi đấu môn thể thao nào đó.

## MỘT SỐ LƯU Ý TRONG LỰA CHỌN, XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG THEO CHIẾN LƯỢC 6C

+ **Chọn lựa trò chơi:**

- Phù hợp với tính chất vận động của các hoạt động
- Gắn liền và bổ trợ cho nội dung của Chủ đề/bài học
- Phù hợp với giới tính, tâm sinh lí lứa tuổi của HS

+ **Xây dựng trò chơi:**

- Tên trò chơi
- Mục đích
- Cách chơi
- Hình thức tổ chức
- Định hướng vận dụng 6C
- Định hướng vận dụng trong tập luyện, sinh hoạt ngoài giờ

# HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN VÀ LỰA CHỌN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TCVD THEO CHIẾN LƯỢC 6C

\* Các nhóm trao đổi, thảo luận và thực hiện:

## 1. Xây dựng thiết kế tiết dạy minh họa:

- Lựa chọn một Chủ đề/bài học trong chương trình (Lớp 3 hoặc Lớp 4)
- Lựa chọn 03 TCVD phù hợp với tiến trình bài học (Khởi động, luyện tập, thả lỏng) và gắn liền với nội dung của Chủ đề/bài học đã lựa chọn (tổ chức trong 1 tiết học)
- Xây dựng kế hoạch bài dạy dự kiến và thể hiện định hướng tổ chức 03 TCVD đó gắn với chiến lược 6C.

## 2 Yêu cầu:

- Kế hoạch ngắn gọn, không cần thiết theo khung form cố định
- Thể hiện được tiến trình lên lớp
- Thể hiện được 6C trong kế hoạch, thể hiện được mục đích và cách thức đạt được C đó

## 3 Thiết bị dụng cụ hỗ trợ:

1. Năm thấp: 30 chiếc



2. Năm cao + gậy: 4 bộ



3. Vòng nhựa (50cm): 25 cái



4. Cột đích: 03 cái



5. Bóng số 4: 10 quả



6. Loa, mic gài



## HOẠT ĐỘNG 4: TRÌNH BÀY, BÁO CÁO SẢN PHẨM NHÓM

- Các Nhóm đề xuất đại diện lên Báo cáo, giải thích rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức và định hướng thể hiện 6C trong mỗi hoạt động.

*\* Lưu ý: Các Kế hoạch bài dạy được thiết kế trong tập huấn lý thuyết sẽ được sử dụng để tổ chức trong hoạt động thực hành ngoài sân*

## HOẠT ĐỘNG 5: BUỔI 2,3,4 THỰC HÀNH THỰC ĐỊA

### 1. Chia lớp, nhóm:

*Lớp 1: Thầy Nguyễn Mạnh Tuấn phụ trách, bao gồm các nhóm từ 1-5*

*Lớp 2: Thầy Nguyễn Đức Quang phụ trách, bao gồm các nhóm từ 6-10*

*Lớp 3: Cô Mai Lan Anh phụ trách, bao gồm các nhóm từ 11-15*

### 2. Chuẩn bị:

- *Nhóm:* Chuẩn bị các kế hoạch bài dạy đã được thống nhất trong cả nhóm

- *Cá nhân:* + Trang phục tập luyện, giày thể thao

+ Chuẩn bị các nội dung lên lớp theo kế hoạch (đối với giáo viên được phân công đứng lớp)

### 3. Nội dung thực hành tiết dạy:

- Giảng viên lên lớp thực hành với đối tượng giáo viên (theo lịch trình trong chương trình tập huấn)

- Các nhóm phân công giáo viên lên lớp thực hành với đối tượng giáo viên theo kế hoạch bài dạy đã thiết kế trong buổi tập huấn chung (theo lịch trình trong chương trình tập huấn)

- Các nhóm phân công giáo viên lên lớp thực hành với đối tượng học sinh theo kế hoạch bài dạy đã thiết kế trong buổi tập huấn chung (theo lịch trình trong chương trình tập huấn)

### 4. Yêu cầu đối với giờ học thực hành:

- Các hoạt động, tiến trình gắn liền với đặc trưng môn học

- Hoạt động/trò chơi trong giờ học phải gắn với nội dung Chủ đề/ bài học được lựa chọn trong chương trình và phù hợp với tiến trình giờ học (Đặc biệt là trò chơi Chính)

- Tạo mọi điều kiện để HS được tham gia với nhiều vai trò trong giờ học; tạo điều kiện để HS được chủ động, tự thực hiện các hoạt động và làm chủ các hoạt động đó



- Không khí lớp học diễn ra tự nhiên, sôi nổi, học viên và học sinh hào hứng sôi nổi tham gia các hoạt động (Tránh căng thẳng, rập khuôn máy móc theo trình tự, hàng lối, đội hình như các tiết học thực tế đang dạy)
- Thể hiện rõ và làm nổi bật được tối thiểu 4/6C (tùy chọn) trong toàn bộ tiết học (Thể hiện thông qua hoạt động thực tế trên lớp và qua trao đổi, thảo luận vào cuối giờ học); trong đó mỗi trò chơi thể hiện tối thiểu 2/6C
- Thời gian đảm bảo tương đương 1 tiết học trong thực tế (35-40p); Thời lượng mỗi trò chơi phù hợp với tính chất và mục đích của trò chơi (Khởi động; Luyện tập; Thả lỏng)
- Lưu ý lựa chọn trò chơi, đưa ra mức độ yêu cầu, thời lượng, khối lượng vận động phù hợp với đặc điểm HS lớp 2,3 và đảm bảo tuyệt đối an toàn trong tổ chức/hoạt động.

### CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN (Dự kiến 02 ngày)

Thời gian	Nội dung/hoạt động	Thực hiện	Đ. điểm	Ghi chú
<b>Ngày thứ nhất</b>				
<b>Sáng</b>				
7:30-8:00	Đón tiếp đại biểu	Ban tổ chức	Hội trường	Phát tài liệu, trang phục cho học viên
8:00 - 8:20	Khai mạc	- Đại diện Viện KHGDVN - Đại diện Vụ GD Tiểu học - Nhóm Giảng viên - Công ty Danson - Đại diện Sở GD-ĐT	Hội trường	
8:20- 9:00	- Chia nhóm, đọc tài liệu, trao đổi thảo luận theo nhóm	- Học viên - Nhóm chuyên gia	Hội trường	- Chia 3 Nhóm lớn, mỗi nhóm lớn chia làm 5 nhóm nhỏ (tổng 15 theo danh sách chia của BTC)
9:00- 9:30	- Giới thiệu Chiến lược 6C và định hướng vận dụng trong dạy học môn học	Đại diện nhóm chuyên gia	Hội trường	
<b>9:30-9:45</b>	<b>Tea break</b>			

9:45- 10:30	Hoạt động nhóm: thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy	- Học viên - Nhóm chuyên gia		- Làm việc nhóm - Báo cáo kết quả hoạt động nhóm
10:30-11:30	- Các nhóm trình bày sản phẩm - Trao đổi, thảo luận - Kết luận	- Học viên - Nhóm chuyên gia	Hội trường	
<b>11:30-13:45</b>	<b><i>Nghỉ trưa</i></b>			
<b>Chiều</b>				
14:00-14:40	Tiết học minh họa: Giảng viên thực hành giờ học mẫu trên đối tượng giáo viên	- Nhóm chuyên gia	Sân trường	03 lớp thực hiện 03 tiết song song
14:40 -15:00	<b>Tea break</b>			
15:00- 16:00	<u>Tiết thực hành thứ nhất:</u> Giáo viên thực hành 01 tiết dạy (35-40 phút) trên đối tượng GV (3 nhóm thực hành song song) - Thảo luận, trao đổi rút kinh nghiệm sau giờ dạy.	- Nhóm chuyên gia - Học viên	Sân trường	- 3 lớp hoạt động độc lập, đại diện mỗi nhóm thực hiện dưới sự hướng dẫn của các giảng viên
16:00:17:00	<u>Tiết thực hành thứ hai:</u> Giáo viên thực hành 01 tiết dạy (35-40 phút) trên đối tượng GV - Thảo luận, trao đổi rút kinh nghiệm sau giờ dạy.	- Nhóm chuyên gia - Học viên	Sân trường	- GV trình bày ý tưởng về giờ dạy - Thực hành tiết dạy - Giảng viên trao đổi, thảo luận, kết luận
<b>Ngày thứ 2</b>				
<b>Sáng</b>				
8:30 - 09:30	<u>Tiết thực hành thứ Ba:</u> Giáo viên thực hành 01 tiết dạy (35-40 phút) trên đối tượng GV - Thảo luận, trao đổi rút kinh nghiệm sau giờ dạy.	- Nhóm chuyên gia - Học viên	Sân trường	- Đại diện nhóm thực hiện dưới sự hướng dẫn của các giảng viên
<b>09:30- 09:45</b>	<b><i>Tea break</i></b>			
09:45- 11:00	<u>Tiết thực hành thứ Tư:</u> Giáo viên thực hành 01 tiết dạy (35-40 phút) trên đối tượng HS lớp 3,4 - Thảo luận, trao đổi rút	- Nhóm chuyên gia - Học viên	Sân trường	- GV trình bày ý tưởng về giờ dạy - Thực hành tiết dạy - Giảng viên trao đổi, thảo



	kinh nghiệm sau giờ dạy.			luận, kết luận
<b>11:00-13:45</b>	<b><i>Nghỉ trưa</i></b>			
<b><i>Chiều</i></b>				
14:00-15:00	<p><u>Tiết thực hành thứ Năm:</u> Giáo viên thực hành 01 tiết dạy (35-40 phút) trên đối tượng HS lớp 3,4</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận, trao đổi rút kinh nghiệm sau giờ dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm chuyên gia</li> <li>- Học viên</li> </ul>	Sân trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm thực hiện dưới sự hướng dẫn của các giảng viên</li> <li>- GV trình bày ý tưởng về giờ dạy</li> <li>- Thực hành tiết dạy</li> <li>- Giảng viên trao đổi, thảo luận, kết luận</li> </ul>
<b>15:00-15:30</b>	<b><i>Teabreak</i></b>			
15:30-16:15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi, thảo luận sau khóa tập huấn</li> <li>- Hướng dẫn triển khai tại địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm chuyên gia</li> <li>- Học viên</li> <li>- Các cán bộ quản lí cấp Sở</li> </ul>	Hội trường	
16:15-16:30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết khóa tập huấn</li> <li>- Phát chứng chỉ khóa tập huấn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện Viện KHGDVN</li> <li>- Đại diện TT GDPTQG</li> <li>- Nhóm Giảng viên</li> <li>- Công ty Danson</li> <li>- Đại diện Sở GD-ĐT</li> </ul>	Hội trường	